

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) tỉnh Kon Tum năm 2018

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; số 19/2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Trên cơ sở đánh giá các Chỉ số PAPI, PAR INDEX, PCI tỉnh Kon Tum năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAPI, PAR INDEX, PCI tỉnh Kon Tum đến năm 2020, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả hành động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đối với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc cung cấp dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh gắn với trách nhiệm, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục giữ vững, phát huy những kết quả đạt và khắc phục các hạn chế, khuyết điểm tại các lĩnh vực, nội dung, tiêu chí, chỉ số thành phần qua đánh giá của Chỉ số PAR INDEX, PAPI, PCI năm 2016; mục tiêu chung năm 2018 đưa tỉnh Kon Tum tăng tối thiểu 05 bậc trên Bảng xếp hạng của cả 02 Chỉ số này.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAPI, PAR INDEX của Kế hoạch này phải được kết hợp thực hiện một cách đồng bộ, chặt chẽ với các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch số 995/KH-UBND ngày 18/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 về phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả quản lý hành chính công tỉnh Kon Tum.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

- Lồng ghép triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAPI, PAR INDEX với các Dự án, đề án, nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đối với các nội dung, lĩnh vực có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch này phải gắn liền với triển khai thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về cải thiện Chỉ số PAPI

1.1. Nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”:

Mục tiêu cụ thể: tiếp tục nâng cao kết quả nội dung này so với năm 2016 (năm 2016 đạt 5,19 điểm, xếp hạng 41/63 tỉnh/thành) và phấn đấu xếp hạng 36/63 tỉnh/thành năm 2018.

a) UBND các huyện, thành phố:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến với hình thức đa dạng, phong phú các quy định của pháp luật về tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đại biểu Quốc hội, bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; thực hiện pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Luật Phòng chống tham nhũng; các hình thức giám sát cộng đồng của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng ở cấp xã; đưa khẩu hiệu “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đi vào thực tiễn; các quy định về sự đóng góp tự nguyện của người dân đối với các vấn đề dân sinh ở nơi sinh sống.

- Kiểm tra, rà soát và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ một số loại phí, lệ phí, quỹ và các quy định về huy động đóng góp của nhân dân không phù hợp (nếu có).

- Chỉ đạo UBND cấp xã tuyên truyền sâu rộng để nhân dân hiểu về quyền và nghĩa vụ khi tham gia bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố cũng như thể lệ, phương thức bầu cử.

b) Sở Nội vụ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cấp xã; kiến nghị xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm (nếu có).

c) UBND tỉnh phân công Chủ tịch UBND tỉnh, Nguyễn Văn Hòa

1.2. Nội dung “Công khai, minh bạch”:

Mục tiêu cụ thể: tiếp tục nâng cao kết quả nội dung này so với năm 2016 (năm 2016 đạt 5,15 điểm, xếp hạng 51/63 tỉnh/thành) và phần đầu xếp hạng 46/63 tỉnh/thành năm 2018.

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Thường xuyên kiểm tra việc công khai thu, chi, quyết toán ngân sách cấp xã theo đúng quy định; xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm (nếu có)

- Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Quy trình điều tra, rà soát, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo hằng năm, đảm bảo lựa chọn đúng đối tượng thuộc diện hộ nghèo; thực hiện công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo tại UBND cấp xã, nhà văn hóa thôn, tổ dân phố; xử lý nghiêm những trường hợp thực hiện không đúng quy định về chính sách hộ nghèo.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn, giám sát các huyện, thành phố thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa bàn; thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và khung giá đất hiện thời trên Trang thông tin điện tử của sở, ngành và UBND các huyện, thành phố và tại trụ sở UBND cấp xã; kịp thời cập nhật, công khai khi có sự điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc khung giá đất; phải công khai và thông báo cụ thể về mục đích sử dụng đất, mức giá đền bù khi thu hồi đất; công bố kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư.

1.3. Nội dung “Trách nhiệm giải trình của người dân”:

Mục tiêu cụ thể: Năm 2018 tiếp tục giữ vững và nâng cao kết quả nội dung này so với năm 2016 (năm 2016 đạt 5,41 điểm, xếp hạng 12/63 tỉnh/thành).

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tiếp tục nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, chủ động và tích cực trong việc gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với người dân thông qua các cuộc họp dân định kỳ; tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã; tập trung giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

b) Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Thanh tra tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thường xuyên tổ chức các Hội nghị tập huấn về nghiệp vụ cho các Ban giám sát đầu tư cộng đồng, Ban Thanh tra nhân dân cấp xã và cán bộ, công chức có liên quan;

b) Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tích cực tham gia rà soát và tìm biện pháp giải trình với nhân dân.

1.4. Nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”:

Mục tiêu cụ thể: tiếp tục nâng cao kết quả nội dung này so với năm 2016 (năm 2016 đạt 5,37 điểm, xếp hạng 56/63 tỉnh/thành) và phần đầu xếp hạng 51/63 tỉnh/thành năm 2018.

a) Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để cán bộ, công chức, viên chức biết, thực hiện và người dân giám sát, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng tại đơn vị, địa bàn. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có chính sách và cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình. Công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hằng năm của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý, nhất là cán bộ, công chức giải quyết công việc liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích chính đáng, thiết thực của tổ chức, công dân, doanh nghiệp. Ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời những cán bộ, công chức có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

b) Thanh tra tỉnh: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về các giải pháp phòng chống tham nhũng; cơ chế đề nhân dân và các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội giám sát việc thực hiện. Công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra cũng như việc chấp hành kết luận thanh tra, kiểm tra những vụ việc tham nhũng theo quy định.

c) Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh để áp dụng thực hiện từ năm 2018 và các năm tiếp theo.

1.5. Nội dung “TTHC công”:

Mục tiêu cụ thể: tiếp tục nâng cao kết quả nội dung này so với năm 2016 (năm 2016 đạt 6,8 điểm, xếp hạng 57/63 tỉnh/thành) và phấn đấu xếp hạng 52/63 tỉnh/thành năm 2018.

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác rà soát các quy định, TTHC; trên cơ sở đó, kiến nghị đơn giản hóa thành phần hồ sơ, cắt giảm tối đa các TTHC rườm rà, không cần thiết để giảm thời gian và chi phí tuân thủ TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp; trong đó, chú trọng các TTHC liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, đầu tư, đất đai, xây dựng, sở hữu nhà ở, đăng ký kinh doanh, thuế, hải quan, xuất nhập khẩu, y tế, tiếp cận điện năng, quản lý thị trường...

b) Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang Thông tin, điện tử của các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp cận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC; theo dõi, đôn đốc hoạt động xử lý phản ánh, kiến nghị trên địa bàn tỉnh và kịp thời kiến nghị xử lý những trường hợp người đứng đầu cơ quan chậm trễ, thiếu kiên quyết, thực hiện không đúng quy định trong giải quyết kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về TTHC.

c) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ hành chính công, cụ thể chứng thực, cấp giấy phép xây dựng

1.6. Nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

Mục tiêu cụ thể: tiếp tục nâng cao kết quả nội dung này so với năm 2016 (năm 2016 đạt 5,15 điểm, xếp hạng 51/63 tỉnh/thành) và phấn đấu xếp hạng 46/63 tỉnh/thành năm 2018.

a) Sở Y tế:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp nhằm cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công; ban hành tiêu chí, quy trình và thực hiện việc lấy ý kiến về mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh; thu hút đội ngũ bác sĩ, dược sĩ đại học về công tác tại tỉnh.

- Phát triển các dịch vụ khám, chữa bệnh kỹ thuật cao tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và bệnh viện tuyến huyện.

- Nâng cao chất lượng, thái độ phục vụ của nhân viên các Trạm y tế cấp xã trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chí, quy trình và thực hiện việc lấy ý kiến về mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trên địa bàn tỉnh; chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố từng bước thực hiện bê tông hóa các tuyến đường nông thôn; cung cấp nước sạch cho người dân; thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải.

d) Đề nghị Công an tỉnh, tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy; thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

2. Về cải thiện Chỉ số PAR INDEX

2.1. Tiêu chí “Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính”

a) Mục tiêu cụ thể: đạt tối thiểu từ 7/8,5 điểm tối đa trở lên của tiêu chí này năm 2018 (năm 2016 chỉ đạt 5/8,5 điểm tối đa). Trong đó, các tiêu chí thành phần phải cải thiện để tăng tổng điểm gồm:

- Thời gian ban hành Kế hoạch CCHC năm (trong Quý IV năm 2017): 0,5 điểm (năm 2016 chỉ đạt 0 điểm).

- Mức độ hoàn thành Kế hoạch CCHC (100%): 01 điểm (năm 2016 chỉ đạt 0,5 điểm)

- Báo cáo tự chấm điểm kết quả Chỉ số CCHC (điểm tự chấm sai số không quá 3% so với kết quả thẩm định: 0,5 điểm (năm 2016 chỉ đạt 0 điểm).

- Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra CCHC (trên 85%): 0,5 điểm (năm 2016 chỉ đạt 0 điểm).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính nhà nước hằng năm. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về cách hành chính đảm bảo chất lượng, đúng thời gian theo quy định; đề xuất những sáng kiến, cách làm hay trong cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

- Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch cách hành chính hằng năm của tỉnh trong tháng 11 hằng năm đảm bảo chất lượng và thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính trong tháng 11 hằng năm và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

2.2. Tiêu chí “Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật”

a) Mục tiêu cụ thể: đạt tối thiểu từ 7/7,5 điểm tối đa trở lên của tiêu chí này năm 2018 (năm 2016 chỉ đạt 5,5/7,5 điểm tối đa). Trong đó, các tiêu chí thành phần phải cải thiện để tăng tổng điểm gồm:

- Xây dựng VBQPPL trong năm theo danh mục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (trên 80%): 1 điểm (năm 2016 chỉ đạt 0/1.5 điểm).

- Thực hiện công tác báo cáo theo dõi thi hành pháp luật đúng nội dung và thời gian quy định: 0.5 điểm (năm 2016 chỉ đạt 0/0.5 điểm).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

Sở Tư pháp:

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng năm đảm bảo đúng quy trình, theo danh mục đặc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong tháng 11 hằng năm để triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định; xử lý các vấn đề phát hiện qua theo dõi và kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật hàng năm; kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh và báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định; xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra.

2.3. Đối với tiêu chí “Cải cách thủ tục hành chính”

a) Mục tiêu cụ thể: đạt tối thiểu từ 8.5/9 điểm tối đa trở lên của tiêu chí này năm 2018 (năm 2016 chỉ đạt 7,25/9 điểm tối đa). Trong đó, các tiêu chí thành phần phải cải thiện để tăng tổng điểm gồm:

- Hoàn thành trên 85% kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính: 0,5 điểm (năm 2016 chỉ đạt 0/1 điểm).

- Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị cấp huyện, cấp xã công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt 100%: 1 điểm (năm 2016 chỉ đạt 0,25/1 điểm).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác rà soát các quy định, TTHC; trên cơ sở đó, kiến nghị đơn giản hóa thành phần hồ sơ, cắt giảm tối đa các TTHC rườm rà, không cần thiết để giảm thời gian và chi phí tuân thủ TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp; trong đó, chú trọng các TTHC liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, đầu tư, đất đai, xây dựng, sở hữu nhà ở, đăng ký kinh doanh, thuế, hải quan, xuất nhập khẩu, y tế, tiếp cận điện năng, quản lý thị trường...

- Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

+ Kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang Thông tin, điện tử của các cơ quan, đơn vị.

+ Tiếp cận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC; theo dõi, đôn đốc hoạt động xử lý phản ánh, kiến nghị trên địa bàn tỉnh và kịp thời kiến nghị xử lý những trường hợp người đứng đầu cơ quan chậm trễ, thiếu kiên quyết, thực hiện không đúng quy định trong giải quyết kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về TTHC.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ hành chính công, cụ thể chứng thực, cấp giấy phép xây dựng

2.4. Đối với tiêu chí “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính”

a) Mục tiêu cụ thể: năm 2018 giữ vững kết quả đạt được năm 2016 là đạt điểm tối đa 6,5/6,5 điểm ở tiêu chí này hằng năm.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Sở Nội vụ:

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh để tham mưu kiến toàn lại tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo quy định của Bộ, ngành Trung ương, phù hợp với địa phương nhằm khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

+ Tích cực, chủ động trình cấp có thẩm quyền xem xét triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

+ Tăng cường công tác kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện theo quy định (gắn với công tác thanh tra, kiểm tra ngành nội vụ); kịp thời xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Kiểm tra, rà soát, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền.

2.5. Tiêu chí “Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”

a) Mục tiêu cụ thể: đạt tối thiểu từ 8.25/9,5 điểm tối đa trở lên của tiêu chí này năm 2018 (năm 2016 chỉ đạt 5.75/9,5 điểm tối đa). Trong đó, các tiêu chí thành phần phải cải thiện để tăng tổng điểm gồm:

- Hoàn thành việc trình phê duyệt Bản mô tả khung năng lực và vị trí việc làm đối với 100% cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để thực hiện theo đúng quy định về cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt: 1 điểm (năm 2016 chỉ đạt 0/1 điểm).

- Hoàn thành việc phê duyệt, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh để thực hiện quản lý theo quy định đạt trên 80%: 0.5 điểm (năm 2016 chỉ đạt 0/1 điểm).

- Rà soát, thực hiện việc bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp sở theo đúng quy định đạt tỷ lệ 100%: 1 điểm (năm 2016 chỉ đạt 0/1 điểm).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Sở Nội vụ:

+ Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức, viên chức hằng năm; trong đó, chú trọng đào tạo cán bộ công chức cấp xã đạt chuẩn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

+ Tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai thí điểm Đề án đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng đối với các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định của Trung ương.

+ Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ; kịp thời kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

+ Thực hiện đúng các quy định về bổ nhiệm cán bộ, thi tuyển viên chức theo thẩm quyền phân cấp.

+ Trên cơ sở các văn bản quy định của Nhà nước, xây dựng, ban hành bộ tiêu chí, quy trình đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trên cơ sở lượng hóa cụ thể kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, kết quả rèn luyện phẩm chất đạo đức hằng năm, lấy chất lượng, hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu để đánh giá.

+ Tiếp tục rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét bổ sung đối tượng tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị hằng năm theo quy định.

2.6. Tiêu chí “Cải cách tài chính công”

a) Mục tiêu cụ thể: Năm 2018, giữ vững và cố gắng phát huy kết quả đã đạt được của năm 2016 (3/4 điểm).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét giao dự toán chi quản lý hành chính năm 2018 và các năm tiếp theo cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp cấp tỉnh, huyện căn cứ vào khối lượng công việc thay cho căn cứ vào số lượng biên chế công chức, viên chức được giao như hiện nay.

- Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Triển khai thực hiện đúng quy định của Nhà nước về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

2.7. Tiêu chí “Hiện đại hóa hành chính”

a) Mục tiêu cụ thể: đạt tối thiểu từ 4.75/9 điểm tối đa trở lên của tiêu chí này năm 2018 (năm 2016 chỉ đạt 2.5/9 điểm tối đa). Trong đó, các tiêu chí thành phần phải cải thiện để tăng tổng điểm gồm:

- Hoàn thành 100% Kế hoạch ứng dụng CNTT năm: 1 điểm (năm 2016 chỉ đạt 0,25/1 điểm).

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử đạt tỷ lệ 80% trở lên: 1 điểm (năm 2016 chỉ đạt 0,5/1 điểm).

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến ở mức độ 3 đạt từ 20% trở lên: 0,5 điểm (năm 2016 chỉ đạt 0/1,5 điểm).

- Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đạt 100%: 0,5 điểm (năm 2016 chỉ đạt 0,25/0,5 điểm).

- Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đạt trên 50%: 0,25 điểm (năm 2016 chỉ đạt 0/0,5 điểm).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Số Thông tin và Truyền thông Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Xây dựng kiến trúc Chính quyền điện tử; nâng tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử lên 80%; thực hiện kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản từ cấp tỉnh đến cấp xã;

+ Thực hiện Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017, mục tiêu nâng tỷ lệ TTHC được xử lý ở mức độ 3 lên trên 20%, ở mức độ 4 lên 10%. Bổ sung, nâng cấp và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, địa phương lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; phối hợp tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo nâng tỷ lệ công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 lên trên 100% đối với cấp tỉnh, huyện và 50% đối với cấp xã.

2.8. Tiêu chí “Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông”

a) Mục tiêu cụ thể: đạt tối thiểu từ 6,5/8 điểm tối đa trở lên của tiêu chí này năm 2018 (năm 2016 chỉ đạt 5,75/8 điểm tối đa). Trong đó, các tiêu chí thành phần phải cải thiện để tăng tổng điểm gồm:

- Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã có 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa đạt 100% số đơn vị: 1,5 điểm (năm 2016 chỉ đạt 1/1,5 điểm).

- Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn đạt từ 80% trở lên: 0,25 điểm (năm 2016 chỉ đạt 0/0,5 điểm).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đảm bảo 100% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và được hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện đảm bảo 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa.

- Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, huyện Ngọc Hồi, huyện Đăk Hà: triển khai đánh giá tình hình hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị, khảo sát ý kiến cá nhân, tổ chức trên địa bàn để làm rõ nhu cầu, sự cần thiết đầu tư Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong quý I/2018.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí huy động, tài trợ hợp pháp khác. Việc bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công có trách nhiệm chỉ đạo người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ của Kế hoạch này và đảm bảo mục tiêu cụ thể đã đề ra của từng lĩnh vực.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu không hoàn thành mục tiêu cụ thể đề ra.

Định kỳ hằng quý, 6 tháng, 01 năm báo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi.

3. Sở Nội vụ ngoài thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan, đơn vị mình còn là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ tại Mục II của Kế hoạch này và chịu trách nhiệm chính trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu không đạt các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể đề ra; định kỳ 6 tháng tổng hợp tình hình triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

4. Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Cân đối, đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch; thẩm định nguồn kinh phí hằng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến Kế hoạch này để nhân dân biết, giám sát việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TH2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa
Nguyễn Văn Hòa